DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, THE FIRST EXTENSION

(Kèm theo Quyết định số/ attachment with decision:** 3335 **/QĐ-VPCNCLQG
ngày** 03 **tháng** 11 **năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia / of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	**Công ty Cổ phần DT&C VINA**
Laboratory:	***DT&C VINA Joint Stock Company***
Cơ quan chủ quản:	**Công ty Cổ phần DT&C VINA**
Organization:	***DT&C VINA Joint Stock Company***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 1287**
Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:	**Điện - Điện tử**
Field:	***Electrical - Electronic***
Người quản lý/ *Laboratory manager*:	**Kang Moon Kyung**
Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*	**Kể từ ngày** *03 / 11* **/2026 đến ngày 22/4/2031**
Địa chỉ/ *Address*:	**Lô 01A-RD02, Khu R&D, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam** ***Lot 01A-RD02, R&D Area, Hoa Lac Hightech Park, Km29, Thang Long Freeway, Hoa Lac Ward, Ha Noi, Viet Nam***
Địa điểm *Location:*	**Lô 01A-RD02, Khu R&D, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội, Việt Nam** ***Lot 01A-RD02, R&D Area, Hoa Lac Hightech Park, Km29, Thang Long Freeway, Hoa Lac Ward, Ha Noi, Viet Nam***
Điện thoại/ *Tel*:	**0243.322.0000**
E-mail:	**info@dtnc.vn**
Website:	**www.dtnc.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử

Field of testing: ***Electrical - Electronic***

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Thiết bị đầu cuối thông tin di động (không bao gồm 5G FR2)** [(b)] ***Mobile communication terminal equipment (excluding 5G FR2)***	Thử nhiễu dẫn tại cổng điện lưới *Conducted emission test at mains ports*	9 kHz ~ 30 MHz	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN 55032:2015/A11:2020
2.		Thử nhiễu dẫn tại cổng viễn thông/ tín hiệu/ điều khiển *Conducted emission test at telecom/ signal/ control port*	9 kHz ~ 30 MHz	
3.		Thử nhiễu bức xạ *Radiated emission test*	30 MHz ~ 40 GHz	
4.		Thử phát xạ dòng hài *Harmonic current emission test*	Dòng định mức/ *Rated current*: ≤ 16 A	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN IEC 61000-3-2:2019/ A2:2024
5.		Thử nhấp nháy và biến động điện áp đối với hệ thống cấp điện hạ áp *Voltage changes, voltage fluctuations and flicker test in public low-voltage supply systems*	Dòng định mức/ *Rated current*: ≤ 16 A	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN 61000-3-3:2013/ A2:2021/AC:2022
6.		Thử miễn nhiễm phóng tĩnh điện *Immunity test to electrostatic discharge*	- 30 kV ~ + 30 kV	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN IEC 61000-4-2:2025

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
7.	**Thiết bị đầu cuối thông tin di động (không bao gồm 5G FR2)** [(b)] ***Mobile communication terminal equipment (excluding 5G FR2)***	Thử miễn nhiễm trường điện từ bức xạ *Immunity test to radiated electromagnetic field*	80 MHz ~ 6 GHz, (1 ~ 10) V/m, 1 kHz, 80 % AM, sine wave	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN IEC 61000-4-3:2020
8.		Thử miễn nhiễm với xung quá độ nhanh *Immunity test to fast transient/ burst*	± (250 ~ 5 500) V	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN 61000-4-4:2012
9.		Thử miễn nhiễm với xung quá áp *Immunity test to surge*	± (500 ~ 7 000) V	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN 61000-4-5:2014/ A1:2017
10.		Thử miễn nhiễm đột biến nhanh và quá áp đối với phương tiện vận tải *Immunity test to transients and surges in the vehicular environment*	pulses 1, 2a, 2b, 3a, 3b, and 4 level 3	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 ISO 7637-2:2011

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
11.	**Thiết bị đầu cuối thông tin di động (không bao gồm 5G FR2)** [(b)] ***Mobile communication terminal equipment (excluding 5G FR2)***	Thử miễn nhiễm với nhiễu dẫn *Immunity test to conducted disturbance*	150 kHz ~ 230 MHz, (1 ~ 10) V, 1 kHz, 80 % AM, sine wave	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN IEC 61000-4-6:2023
12.		Thử miễn nhiễm sụt điện áp, gián đoạn ngắn hạn và thay đổi điện áp *Immunity test to voltage dips, short interruptions and voltage variations*	Đến/*to* 100 %	ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) ETSI EN 301 489-52 V1.3.1 (2024-11) QCVN 18:2022/BTTTT QCVN 86:2025/BKHCN KS X 3124:2020 KS X 3129:2020 EN IEC 61000-4-11:2020

Ghi chú/ *Note*:

- QCVN: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia Việt Nam/ *VietnamNational Technical Regulations*;
- EN: *European Standard;*
- IEC: *International Electrotechnical Commission;*
- KS X : *Korean Industrial Standards Information Technology fields* / Quy chuẩn công nghiệp Hàn Quốc trong lĩnh vực thông tin;
- ETSI : *European Telecommunications Standards Institute* / Phòng nghiên cứu tiêu chuẩn viễn thông châu Âu;
- (b): Tên sản phẩm thử nghiệm được mở rộng tháng 10 năm 2026/ *Tested product extended in Oct., 2026.*

Trường hợp Công ty Cổ phần DT&C VINA cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần DT&C VINA phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for DT&C VINA Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./.*